TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST Ngày: 18-9-2019 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Phượng;

2. Ông Đặng Minh Lý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị Ngọc A chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 12/9/2014. Hôn nhân giữa ông và bà A là tự nguyện. Sau khi kết hôn và trong quá trình chung sống, hai vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống trái ngược nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên đến tháng

3/2015 bà A đã dọn đồ bỏ ra ở riêng, và hai vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, ông N đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Hoàng Thị Ngọc A.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Hoàng Thị Ngọc A trình bày: Bà và ông Nguyễn Hữu N chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, ông N thường xuyên đánh bà và có người phụ nữ khác. Bà và ông N đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của ông N thì bà đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N, bà Hoàng Thị Ngọc A có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu như sau:

+ Về tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N, bị đơn bà Hoàng Thị Ngọc A có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N và bà A theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hữu N và bà Hoàng Thị Ngọc A: Ông N, bà A chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 12/9/2014, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, trong quá trình chung sống giữa ông N và bà A phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống trái ngược nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông N và bà A đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2015 từ đó cho đến nay. Vì vậy, ông N và bà A đều có nguyện vọng được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

Do đó, ông N yêu cầu xin ly hôn với bà A là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N đối với bà Hoàng Thị Ngọc A.

[3] Xét Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên, nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm, ông Nguyễn Hữu N phải nộp theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; các Điều 227, 266, 267 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 57, của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N đối với bị đơn bà Hoàng Thị Ngọc A về việc "ly hôn" như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu N được ly hôn với bà Hoàng Thị Ngọc A

- Về con chung: Không có con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu N phải nộp

300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0034169 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã T. H. Đ.T. Bình Phước.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương